

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Tấn Phát;

2/ Ông Võ Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn Chị Võ Thị P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 5, đường Trần Văn Trà, ấp Tân Hoà, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Anh Phạm Duy N, sinh năm 1986; Số 5, đường Trần Văn Trà, ấp Tân Hoà, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

Chị Võ Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Phạm Duy N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn ngày 07-02-2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh N tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 10 năm 2015 tại UBND xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng gia đình bên nhà chồng. Cả hai chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Trong thời gian sống chung, anh N có tính xấu thường xuyên

uống rượu, đánh chị, được gia đình hai bên hòa giải, tiếp tục chung sống với nhau. Đến tháng 10-2022 là mâu thuẫn trầm trọng, vì anh N uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh chị, đến ngày 28-01-2023 thì anh N đánh đuổi chị ra khỏi nhà, chị P ẵm con về nhà mẹ ruột sống, anh chị ly thân nhau. Từ ngày ly thân anh N không đến thăm con và có ý kiến hằn gấn tình cảm vợ chồng. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với anh Phạm Duy N.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phạm Thanh Tr, sinh ngày 21-9-2016 và cháu Phạm Đình Ng, sinh ngày 26-11-2020. Hai cháu hiện đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị P không còn yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn Anh Phạm Duy N:*

Tòa án đã tổng đạt thông báo, niêm yết đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị P với anh Phạm Duy N. Cho chị Võ Thị P được ly hôn với chị Anh Phạm Duy N; Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phạm Thanh Tr, sinh ngày 21-9-2016 và cháu Phạm Đình Ng, sinh ngày 26-11-2020 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị P có đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, anh Phạm Duy N vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục đúng

và đầy đủ thủ tục tố tụng để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị P và anh N tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 10 năm 2015 tại UBND xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị P trình bày anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Trong thời gian sống chung, anh N có tính xấu thường xuyên uống rượu, đánh chị, được gia đình hai bên hòa giải, tiếp tục chung sống với nhau. Đến tháng 10-2022 là mâu thuẫn trầm trọng, vì anh N uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh chị, đến ngày 28-01-2023 thì anh N đánh đuổi chị ra khỏi nhà, chị P âm con về nhà mẹ ruột sống, anh chị ly thân nhau. Từ ngày ly thân anh N không đến thăm con và có ý kiến hằn gấn tình cảm vợ chồng. Hiện tại chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn do thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị P yêu cầu được ly hôn với anh N. Ngược lại anh N đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trình bày của chị P và xác định hôn nhân của anh chị không còn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P về việc yêu cầu được ly hôn đối với anh Phạm Duy N.

[3] Về con chung: Có hai con chung là cháu Phạm Thanh Tr, sinh ngày 21-9-2016 và cháu Phạm Đình Ng, sinh ngày 26-11-2020.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu nuôi con chung: Thấy rằng hiện hai cháu đang sống cùng với chị P, chị P là người trực tiếp chăm sóc cho hai cháu Tr và cháu Ng từ ngày ly thân đến nay nhưng anh N không đến thăm hai cháu, việc chăm sóc do chị P tự mình thực hiện từ việc ăn uống, học sinh hoạt hằng ngày nhưng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên tâm tư tình cảm của hai cháu gắn liền với chị P, anh N không trình bày ý kiến về yêu cầu nuôi con chung nên yêu cầu của chị P được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị P đối với anh Phạm Duy N.

Chị Võ Thị P được ly hôn với anh Phạm Duy N; Chị P và anh N không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phạm Thanh Tr, sinh ngày 21-9-2016 và cháu Phạm Đình Ng, sinh ngày 26-11-2020 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0001786, ngày 28-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tp Tây Ninh;
- Chi cục THADS tp Tây Ninh;
- UBND xã Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thùy Trang